

Chương VIII

BỒ CỤC TIN MỪNG MÁCCÔ

Vấn đề bố cục Tin mừng Máccô¹ cũng chưa được các nhà chú giải Kinh thánh đồng ý. Mỗi tác giả dựa theo những chi tiết trong Tin mừng và đưa ra một bố cục riêng. Các tác giả thường đồng ý chia cuốn Tin mừng Máccô ra làm hai phần, không lấy phần Nhập đề 1,1-13. Trình thuật về lời ông Phêrô tuyên xưng đức tin tại Césarée-Philippê 8,27-33 như văn bản cột trụ. Phần thứ hai cuốn Tin mừng nhắm vào lời giảng dạy cho các môn đệ và hướng về Thương khó.

Một số tác giả chia cuốn Tin mừng ra làm ba phần: 1,14–6,13; 6,14–10,52; 1,1-15,47; 6,1-8 trở nên phần kết. Ngoài ra, có thể chia cuốn sách theo những chỉ dẫn về địa lý như: 1,1-13: bên bờ Giođan và sa mạc. 1,14–7,23: tại Galilê; 7,24–9,29: tại ngoài lãnh thổ; 9,30–16,8: từ Galilê về Giêrusalem; 11,1–16,8: tại Giêrusalem.

Tác giả Benoit Standaert, O.S.B² đưa ra một bố cục lạ hơn. Theo ông, Tin mừng Máccô tương ứng theo quy tắc tu từ học và nghệ thuật sân khấu thời Cổ đại theo Hy Lạp-La mã. Vì thế tác giả đề nghị một bố cục như sau:

¹ Giuse Lê Minh Thông OP, Cấu trúc Tin mừng Máccô, 2011, <http://leminhthongtinmunggioan.blogspot.com/>

² Benoit Standaert, L'Évangile selon saint Marc. Composition et genre littéraire, Nimègue, 1978.

- Máccô 1,1-13: Lời Phi lộ tái lập sự tiếp xúc với thánh giá.
- Máccô 1,14-6,13: Trình bày dữ kiện sửa soạn luận chứng trung tâm nhưng vẫn kết nối bi kịch.
- Máccô 6,14-10,52: Luận chứng hay trình bày những chứng cứ nơi gom tụ lại cái được thua của sứ vụ.
- Máccô 11,1-15,47: Điểm mở nút của bi kịch.
- Máccô 16,1-8: Đoạn kết.

Trong bộ sách này, tác giả chia Tin mừng Máccô ra làm ba phần như sau:

1. Nhập đề: 1,1-13: Tước hiệu và Lời ngỏ

Qua những từ mở đầu, Máccô đưa độc giả vào bí ẩn: “*Tin mừng Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa*”. Bên cạnh tên Giêsu, danh hiệu xác định Người là một con người, còn thấy có hai tước hiệu: Kitô/ Mêsia - Con Thiên Chúa. Gioan Tẩy Giả loan báo: Ông đến trước Đấng Mêsia, và Chúa Cha công bố với Đức Giêsu: Người là Con của Người (1,1-13). Vậy độc giả hiểu vấn đề nhưng khởi từ giây phút đó cũng được mời cùng với các môn đệ làm lại cuộc khám phá chậm rãi về mầu nhiệm Đức Giêsu.

2. Phần 1: 1,14–8,26: Đức Giêsu là ai? Bí mật của Người

Mạc khải dần dần mầu nhiệm căn tính Đức Giêsu như Đấng Mêsia. Trong phần đầu (1,14–8,26), Đức Giêsu loan báo Nước Thiên Chúa đến ngay bên rồi và Người đưa ra dấu chỉ về phép lạ. Tuy nhiên, Người không chịu nói Người là ai, lại còn cấm ma quỷ phổ biến. Các nhà chú giải gọi “*Bí mật Thiên sai*”.

Đoạn 1: 1,14–3,6: Quyền hành nào?

Hành động Đức Giêsu và nhóm Pharisêu và nhóm bảo hoàng Hêrôđê đáp trả.

Đoạn 2: 3,7–6,6a: Người là ai?

Hành động Đức Giêsu và dân chúng đáp trả. Đoạn giao hữu giữa Đức Giêsu và đối thủ, cả thân quyền Người nữa. Được tách ra từ đám đông, các môn đệ được dạy dỗ riêng biệt (dụ ngôn và phép lạ).

Đoạn 3: 6,6b–8,26: Đức Giêsu, Kitô!

Hành động Đức Giêsu và các môn đệ đáp trả. Bức màn chắn giữa Đức Giêsu và các môn đệ. Họ không hiểu sứ mệnh. Đức Giêsu đi truyền giáo, chỉ cho họ thấy rằng Bàn tiệc của Người vẫn mở rộng cho mọi người; Người bảo họ phục vụ quần chúng, đưa họ sang bờ bên kia hồ dân ngoại. Họ lại như cầm điếu hoai.

8,27-30: Văn bản cột trụ cho cả hai phần Tin mừng. Đức Giêsu thổ lộ: Chặng đường vượt qua, các môn đệ đã thấy một phần mầu nhiệm, nhưng đồng thời Đức Giêsu lo lắng. Các môn đệ cũng có nguy cơ hiểu lầm danh hiệu Thiên sai, và chỉ thấy nơi Người Đấng giải phóng thiết lập vương quốc Ítraen bằng vũ lực. Người cảm Phêrô truyền bá điều ông khám phá ra, rồi Người dẫn ngay các môn đệ tới chặng đường thứ hai, Con Người sẽ đau khổ và bị giết chết!

3. Phần 2: 8,31–15,47: Đức Giêsu là ai?

Mạc khải Đấng Mêsia

Mầu nhiệm Con Người và hành trình về Giêrusalem mạc khải Đức Giêsu là Đấng Mêsia. Qua một loạt tranh luận tại Giêrusalem (11–13) Đức Giêsu cũng loại bỏ danh hiệu con vua Đavít. Và điều đó càng tăng thêm chống đối giữa những nhà chức trách tôn giáo. Nơi đây đang ở tâm điểm tấn bi kịch. Các nhà chức trách đang trông chờ Đấng Thiên sai, và bình thường họ đầy đủ khả năng để nhận ra khi Người xuất hiện, nhưng họ đã có sẵn ý niệm rõ rệt về Người. Đức Giêsu tỏ mình như Đấng Thiên sai lại không hợp với ý niệm của họ.

Đôi nghịch giữa hai quan niệm đó trở nên gay gắt đến độ phải có một bên bị chết; hoặc các nhà chức trách sẽ chết cho ý niệm có sẵn để chấp nhận một Đấng Thiên sai lạ lùng kiểu đó - hoặc họ cố thủ thì Đức Giêsu phải chết. Trong màn bi kịch xét xử trước Hội Đồng Công Tọa, Đức Giêsu biết mình bị kết án và nguy hiểm vì người ta coi Người là Đấng Thiên sai theo kiểu trần gian. Đức Giêsu đã nói trắng ra Người là Đức Kitô, và Người bị tử hình... Nhưng dưới chân thập giá, một người ngoại nhận ra nơi Đức Giêsu là Con Thiên Chúa. Đức Giêsu bị Hội Đồng Công Tọa kết án, và viên đại đội trưởng đứng trước thi hài kẻ bị đóng đinh thập giá nói cho biết phải đi qua con đường nào, lời tuyên xưng đức tin Kitô giáo mới thực.

Đoạn 1: 8,31–10,52: Đức Giêsu, Con Người.

Hành trình Con Người. Các môn đệ không hiểu Đức Giêsu dẫn họ đi vào con đường đau khổ (10,32).

Đoạn 2: 11–13: Đức Giêsu không là “Con Đavít”.

Đức Giêsu hoạt động tại Giêrusalem trước Thương khó. Tại Giêrusalem, Đức Giêsu đương đầu với kẻ thù: Dụ ngôn thợ vườn nho, chuyện cây vả bị khô héo tượng trưng cho trường hợp của họ.

Đoạn 3: 14,1–15,47: Đức Giêsu, Con Thiên Chúa.

Hoàn thành sứ mệnh và mạc khải mầu nhiệm Con Người. Đức Giêsu chuẩn bị cho các môn đệ tiến vào bi kịch. Người chết một mình. Nhưng Thiên thần báo tin Phục Sinh bảo với các môn đệ lên đường: Chỉ khi nào các ông tới Galilê, các ông mới tới mút cùng trái đất và chấm dứt lịch sử. Người tới trước các ông, bây giờ, các ông mới “*thấy*” Đấng Phục Sinh. Đoạn kết Tin mừng Máccô 16,1-8: Lời kết thúc: Các bà đi ra viếng mộ.

Đoạn kết Máccô 16,9-20. Hầu như tất cả các nhà chú giải đều cho đoạn Máccô 16,9-20 được thêm vào trong cuốn Tin mừng sau đó. Tin mừng Máccô nguyên thủy không có đoạn văn này. Một vài tác giả khác đưa giả thuyết đoạn văn bị lạc mất vì thủ bản bị tách rời khỏi

bản chính. Theo đó, tác giả Máccô có biên soạn việc Đức Giêsu hiện ra tại Galilê như lời Người hứa nơi 16,7. Và lại, nếu như cuộc loan báo Tin mừng lại kết thúc như câu 16,8: “*Vừa ra khỏi mộ, các bà liền chạy trốn, run lấy bầy, hết hồn hết vía. Các bà chẳng nói với ai vì sợ quá*”, thật lúng túng. Vấn đề đã được nhiều nhà chú giải chú ý đến từ xưa, và các nhà biên chép thủ bản đã thêm vào nhiều câu khác hầu tránh điều kết thúc như trên.

Với một bố cục đề nghị trên, mỗi phần và mỗi đoạn đều có một tựa đề, hầu đánh dấu sắc thái của đoạn văn. Những tựa đề lấy lại chủ đề chính yếu trong đoạn văn được nêu lên.